

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Đạy học giải toán có lời văn ở tiểu học**

(Teaching methods of solving word problems in primary schools)

- Mã số học phần: SG234
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Khoa: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|--|----------|
| 4.1 | Kiến thức về vị trí, vai trò của mạch giải toán có lời văn trong chương trình tiểu học; các phương pháp giải toán có lời văn ở tiểu học | 2.1.3a |
| 4.2 | Khả năng tổng hợp các dạng toán có lời văn có trong chương trình môn toán tiểu học; giải các dạng toán có lời văn; kỹ năng đánh giá kết quả học tập môn toán của học sinh | 2.2.1a,b |
| 4.3 | Kỹ năng sử dụng được một số thiết bị, công nghệ để giải toán có lời văn; lập luận, làm việc theo nhóm, tự học | 2.2.2a,b |
| 4.4 | Tự bồi dưỡng chuyên qua việc tìm kiếm tài liệu, sách; thể hiện tinh thần cầu thị, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, đồng nghiệp trong việc tìm ra nhiều cách giải bài toán có lời văn | 2.3a,b |

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|---|----------|----------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Chứng minh được vị trí, vai trò của mạch giải toán có lời văn trong chương trình tiểu học | 4.1 | 2.1.3a |
| CO2 | Vận dụng được các phương pháp giải toán có lời văn ở tiểu học | 4.1 | 2.1.3a |
| | Kỹ năng | | |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---------------|---|-----------------|-----------------|
| | Kiến thức | | |
| CO3 | Tổng hợp được các dạng toán có lời văn trong chương trình môn toán cấp tiểu học | 4.2 | 2.2.1a |
| CO4 | Giải được phong phú các dạng toán có lời văn | 4.2 | 2.2.1a |
| CO5 | Hướng dẫn và đánh giá học sinh giải toán có lời văn một cách linh hoạt | 4.2 | 2.2.1b |
| CO6 | Sử dụng được một số thiết bị, công nghệ để giải toán có lời văn; lập luận chặt chẽ, tương tác tốt để thể hiện các cách giải toán có lời văn | 4.3 | 2.2.2a,b |
| | Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO7 | Tích cực thực hiện giải toán và dạy học giải toán có lời văn để phát triển chuyên môn | 4.4 | 2.3a |
| CO8 | Thể hiện tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn | 4.4 | 2.3b |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học* góp phần chứng minh được vị trí, tầm quan trọng và hệ thống hóa các dạng bài của mạch toán có lời văn có trong chương môn Toán cấp tiểu học; sinh viên không những có cơ hội giải được nhiều dạng toán có lời văn theo nhiều phương thức khác nhau mà còn phát triển được kỹ năng hướng dẫn và đánh giá học sinh giải toán có lời văn, từ đó nâng cao năng lực dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|-----------------|---|----------------|-------------------------|
| CHƯƠNG 1 | LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC | 12 | |
| 1.1. | Vị trí, vai trò của mạch toán có lời văn | 2 | CO1, CO7, CO8 |
| 1.2. | Hệ thống các dạng bài toán có lời văn trong chương trình môn Toán | 4 | CO3, CO7, CO8 |
| 1.3. | Một số phương pháp giải toán có lời văn | 4 | CO2, CO4, CO5, CO7, CO8 |
| 1.4. | Kỹ thuật dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học | 2 | CO5, CO6, CO7, CO8 |
| CHƯƠNG 2 | HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN | 18 | |

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|-----|------------------------------------|----------------|----------------------------|
| 2.1 | Các bài toán điển hình | 2 | CO4; CO5, CO6, CO7, CO8 |
| 2.2 | Các bài toán đơn | 2 | |
| 2.3 | Các bài toán hợp. | 2 | |
| 2.4 | Các bài toán về tỉ số phần trăm. | 2 | |
| 2.5 | Các bài toán về chuyển động đều. | 2 | |
| 2.6 | Các bài toán về tính tuổi. | 2 | |
| 2.7 | Các bài toán về đo lường. | 2 | |
| 2.8 | Các bài toán có nội dung hình học. | 2 | |
| 2.9 | Các bài toán vui và toán cổ. | 2 | |

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, dạy học nhóm, thực hành, trò chơi,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|-----------|------------------------|---|-----------------|---------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành. | 10% | CO7, CO8 |
| 2 | Điểm bài tập nhóm | - Báo cáo/thuyết trình/sản phẩm. - Được nhóm xác nhận có tham gia. | 30% | CO2-CO8 |
| 3 | Điểm kết thúc học phần | - Thi viết hoặc nộp thu hoạch - Bắt buộc thực hiện | 60% | CO1-CO6 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|--|--------------------|
| [1] Phát triển kỹ năng giải toán cho học sinh tiểu học: Dành cho đào tạo giáo viên Tiểu học trình độ Đại học; Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục / Trần Diên Hiền.- Hà Nội: Giáo dục, 2009.- 175 tr.; 27 cm - Sách photo.- 372.7/ H305 | MON.064696 |
| [2] Giáo trình thực hành phương pháp dạy học toán ở Tiểu học : Rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học toán ở Tiểu học / Trần Ngọc Lan.- Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm, 2012.- 127 tr.; 24 cm.- 372.7/ L105 | MON.064850 |
| [3] Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh Tiểu học trong dạy học giải toán / Bùi Thị Hương (Chủ biên), Vũ Cẩm Thúy.- Hà Nội: Giáo dục Việt Nam, 2012.- 271 tr.; 24 cm.- 372.7/ H561 | MON.064847 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--|------------------|------------------|---|
| CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC 1.1 Vị trí, vai trò của mạch toán có lời văn | 2 | | Đọc tài liệu [3] và cho biết Vị trí, vai trò của mạch toán có lời văn |
| CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC 1.2 Hệ thống các dạng bài toán có lời văn trong chương trình môn Toán | 2 | | Nghiên cứu các SGK môn Toán và thống kê các dạng bài toán có lời văn |

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---|------------------|------------------|--|
| <p>CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC</p> <p>1.2 Hệ thống các dạng bài toán có lời văn trong chương trình môn Toán</p> | 2 | | Nghiên cứu các SGK môn Toán và thống kê các dạng bài toán có lời văn |
| <p>CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC</p> <p>1.3 Một số phương pháp giải toán có lời văn</p> | 2 | | Đọc tài liệu [2] và phân tích một các dạng bài toán có lời văn |
| <p>CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC</p> <p>1.3 Một số phương pháp giải toán có lời văn</p> | 2 | | Đọc tài liệu [2] và phân tích một các dạng bài toán có lời văn |
| <p>CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở TIỂU HỌC</p> <p>1.4 Kỹ thuật dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học</p> | 2 | | Đọc tài liệu [2] và phân tích một số kỹ thuật giải toán có lời văn ở tiểu học. |
| <p>CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN</p> <p>2.1 Các bài toán điển hình</p> | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán điển hình ở Tài liệu [1] và các tài liệu liên quan. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán điển hình; Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc; Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---|------------------|------------------|--|
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.1 Các bài toán đơn | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán đơn ở Tài liệu [1] và các tài liệu liên quan. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán đơn. Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.3 Các bài toán hợp. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán hợp ở Tài liệu [1] và các tài liệu còn lại. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán hợp. Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.4 Các bài toán về tỉ số phần trăm. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán về tỉ số phần trăm ở tài liệu [1] và các tài liệu còn lại. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán về tỉ số phần trăm. Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.5 Các bài toán về chuyển động đều. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán về chuyển động đều ở tài liệu [1] và các tài liệu liên quan. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán về chuyển động đều. Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.6 Các bài toán về tính tuổi. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán về tính tuổi ở tài liệu [1] và các tài liệu còn lại. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán về tính tuổi. Nhóm được phân công chuẩn bị PowerPoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán về đo lường ở tài liệu [1] và các tài liệu liên quan. |

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---|------------------|------------------|---|
| GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.7 Các bài toán về đo lường. | | | Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán về đo lường. Nhóm được phân công chuẩn bị PowePoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.8 Các bài toán có nội dung hình học. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán có nội dung hình học ở Tài liệu [1] và các tài liệu còn lại. Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán có nội dung hình học. Nhóm được phân công chuẩn bị PowePoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |
| CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 2.9 Các bài toán vui và toán cổ. | 2 | 0 | Nghiên cứu trước nội dung các bài toán vui và toán cổ ở Tài liệu [1] và các tài liệu liên quan Yêu cầu: Các nhóm trình bày cách giải bài toán vui và toán cổ. Nhóm được phân công chuẩn bị PowePoint để trình bày và dự kiến các thắc mắc Các nhóm chuẩn bị thắc mắc để hỏi nhóm trình bày. |

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Hương